

(DỰ THẢO)

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO
Quyết định ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn Quỹ tín dụng
Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan

TT	Quyết định số 1949/2003/QĐ-UB ngày 17/9/2003 của UBND tỉnh Bắc Kạn (được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 463/2011/QĐ-UBND ngày 28/3/2011 và Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 01/10/2014	Dự thảo văn bản thay thế	Thuyết minh
1	Điều 1: Đối tượng, phạm vi điều chỉnh: - Quy chế này quy định các nguyên tắc về quản lý và sử dụng quỹ tín dụng quay vòng. - Quy chế này áp dụng đối với các hộ nông dân tại các xã: Nam cường, Đồng lạc, Xuân lạc, Tân lập, Quảng bạch, Ngọc phái, Bằng phúc của Huyện Chợ đồn và 2 xã Cao trĩ, Quảng khô của huyện Ba Bể và các tổ chức kinh tế được cấp thẩm quyền phê duyệt để sản xuất, kinh doanh, chế biến, mua bán hàng nông, lâm sản do nông dân sản xuất.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nguyên tắc về quản lý và sử dụng Quỹ tín dụng quay vòng được thành lập bằng vốn ODA (Hỗ trợ phát triển chính thức) mà Chính phủ Phần Lan giao cho Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Điều 2. Đối tượng áp dụng: 1. Các cơ quan, tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan. 2. Các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các xã: Chợ Đồn, Quảng Bạch, Nam Cường, Đồng Phúc, Chợ Rã tỉnh Thái Nguyên.	- Quy định rõ về phạm vi điều chỉnh. - Bổ sung cơ quan, tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng Quỹ tín dụng và lược bỏ các tổ chức kinh tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt <i>(do trong quá trình triển khai thực hiện giai đoạn trước không thực hiện)</i> Các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã Chợ Đồn, Quảng Bạch, Nam Cường, Đồng Phúc, Chợ Rã tỉnh Thái Nguyên phù hợp với nhập đơn vị hành chính sau sáp.

2		<p>Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng quỹ</p> <p>1. Việc quản lý và sử dụng nguồn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng quỹ tài chính ngoài ngân sách và quy định tại Quy chế này.</p> <p>2. Việc cho vay từ nguồn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan phải đúng đối tượng, điều kiện vay vốn và bảo toàn vốn theo quy định.</p> <p>3. Việc quản lý và sử dụng nguồn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan đảm bảo công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục cho vay và thu hồi vốn và lãi vay.</p>	Bổ sung nguyên tắc quản lý và sử dụng quỹ.
3	<p>Điều 2: Quỹ tín dụng được thành lập bằng vốn ODA (Hỗ trợ phát triển chính thức) mà chính phủ Phần Lan giao cho Chương trình hợp tác lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan giai đoạn 1 (1996-1999) và giai đoạn 2 (từ tháng 10 năm 1999 đến tháng 9 năm 2003). Tại huyện Chợ Đồn và Ba Bể các hộ nông dân tham gia hoạt động chương trình đã được vay nguồn vốn tín dụng, sau khi chương trình kết thúc được chuyển giao lại tạo thành nguồn vốn tín dụng quay vòng. Nguồn vốn bao gồm: Số dư tiền gửi tại Ngân hàng, số dư cho các hộ vay chưa thu hồi, các khoản tiền gửi thuộc quỹ tín dụng. Mục đích của nguồn quỹ tín dụng là cung cấp nguồn tài chính ưu đãi cho các hộ ở các xã thuộc</p>	<p>Điều 4. Nguồn vốn của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan</p> <p>1. Nguồn vốn được giao tại Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao quản lý và sử dụng nguồn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Chợ Đồn: 4.675.000.000 đồng. - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Chợ Rã: 1.751.500.000 đồng. <p>2. Lãi từ tài khoản tiền gửi chưa sử dụng Quỹ</p>	Làm rõ nguồn vốn của quỹ được hình thành

	<p>phạm vi chương trình, đặc biệt là ở các thôn bản vùng sâu, vùng xa, diện hộ nghèo có nhu cầu vay vốn được kịp thời cho vay đầu tư sản xuất dịch vụ phát triển nông - lâm nghiệp.</p> <p>Tạo thu nhập từ các hoạt động sản xuất trồng trọt, lâm nghiệp và chăn nuôi.</p> <p>Quản lý, sử dụng và duy trì đất lâm nghiệp đã được giao.</p> <p>Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tăng thu nhập cho gia đình, góp phần xoá đói giảm nghèo.</p>	<p>tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan tại ngân hàng; quỹ tăng trưởng và rủi do được bổ sung vào quỹ tín dụng.</p>	
4	<p>Điều 3: UBND tỉnh Bắc Kạn là chủ quản lý quỹ tín dụng, giao trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động cho Hội phụ nữ huyện Chợ Đồn và Ba Bể. Quỹ tín dụng không vì mục đích lợi nhuận, mục đích chính là lập quỹ tín dụng một cách bền vững về phương diện tài chính, quỹ tín dụng phải được bảo tồn và chi phí quản lý được chỉ trả. Quỹ tín dụng quay vòng sao cho nợ gốc thu hồi được sử dụng cho các hộ nông dân có điều kiện được vay, có nhiều hộ được tiếp cận vốn của quỹ tín dụng này.</p>	<p>Điều 5. Cơ quan chủ quản và Mục đích sử dụng vốn vay từ Quỹ</p> <p>1. UBND tỉnh Thái Nguyên là chủ quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan.</p> <p>2. Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan là cung cấp nguồn tài chính ưu đãi cho các hộ gia đình, cá nhân nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo hoặc hộ có mức sống trung bình để sản xuất, kinh doanh, chế biến, mua bán hàng nông, lâm sản do nông dân sản xuất.</p>	<p>Đổi cơ quan chủ quản lý Quỹ từ UBND tỉnh Bắc Kạn thành UBND tỉnh Thái Nguyên do sáp nhập tỉnh.</p>
5	<p>Điều 4: Người hưởng lợi vốn tín dụng là hộ nông dân đã tham gia các hoạt động chương trình hợp tác lâm nghiệp Việt nam - Phần Lan chưa được vay vốn hoặc có vay đã trả hết nợ có nhu cầu sử dụng vốn cần ưu tiên, các hộ nghèo, các hộ là dân tộc Dao, Mông được vay vốn và hướng dẫn biết cách dùng</p>	<p>Điều 6. Đối tượng, điều kiện được vay vốn</p> <p>1. Đối tượng được vay vốn</p> <p>Đối tượng hưởng lợi vốn tín dụng là các hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, chế biến, mua bán hàng nông, lâm sản; ưu tiên hộ nghèo,</p>	<p>Dự thảo tích hợp đối tượng hưởng lợi, hoạt hình sản xuất, kinh doanh và điều kiện được vay vốn; đồng thời, lược bỏ các tổ chức kinh tế được cấp có thẩm quyền phê</p>

	<p>vốn vào sản xuất có hiệu quả. Các tổ chức kinh tế có đủ điều kiện được vay, mức vay và thời gian vay theo dự án và kế hoạch sản xuất</p> <p>Điều 5: Các loại hình đầu tư được vay vốn từ quỹ tín dụng là các hoạt động, chương trình đã phổ cập đến các hộ nông dân, các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, tư vấn giúp hộ nông dân về xác định cơ cấu cây trồng, về giống, kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch, chế biến, thị trường tiêu thụ, và bảo quản sản phẩm, bền vững đất đai, môi trường và quyền sở hữu tài sản.</p> <p>Điều 6: Những hộ khi vay vốn phải tuân thủ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có nhu cầu vốn. 2. Hộ vay phải được tổ tín dụng thôn lập danh sách. 3. Có hộ khẩu thường trú tại địa phương. 4. Chủ hộ là người đại diện của hộ. 5. Không có dư nợ vay các tổ chức tài chính tín dụng. 6. Không được vay để mua, bán vật tư thuộc diện nhà nước cấm. 7. Có Chứng minh thư nhân dân, trường hợp vay lần đầu cần có ảnh dán vào đơn vay. 8. Tuân thủ các điều kiện khác của Hội phụ nữ huyện Chợ Đồn và huyện Ba Bể. 	<p>cận nghèo, mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình.</p> <p>2. Điều kiện được vay vốn</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Các hộ gia đình, các cá nhân có khả năng lao động, tạo việc làm nhưng thiếu vốn; có phương án sử dụng vốn vay khả thi và có khả năng hoàn trả vốn vay. b) Cam kết sử dụng vốn đúng mục đích. c) Không có nợ quá hạn các nguồn vốn vay khác. d) Tham gia nhóm vay vốn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan (sau đây gọi là Nhóm vay vốn). 	<p>duyet (do trong quá trình triển khai thực hiện giai đoạn trước không thực hiện)</p>
6	<p>Điều 7. Loại hình cho vay qua các năm đã thực hiện cho vay ở Ngân hàng và Hội phụ nữ sẽ là cơ sở để áp dụng mức vay. Số lượng tiền vay sẽ được điều chỉnh</p>	<p>Điều 7. Cơ chế chính sách cho vay</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mức vay, thời hạn vay, lãi suất cho vay. 	<p>- Điều chỉnh mức vay, thời hạn vay, lãi suất cho vay phù hợp với điều kiện thực tiễn</p>

<p>theo sự kiểm tra cho phù hợp với người vay. Căn cứ nhu cầu vay vốn của hộ đầu tư vào sản xuất kinh doanh sẽ áp dụng mức vay như sau:</p> <p>Thời gian vay 4-5 năm, số tiền vay 10.000.000đ đến 30.000.000đ phải có dự án đầu tư cùng kế hoạch sản xuất được kiểm tra thực tế khi quyết định cho vay.”</p> <p>Điều 8. Áp dụng mức lãi xuất cho vay của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan bằng mức lãi xuất cho vay đối với Chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn của Ngân hàng Chính sách xã hội và có sự thay đổi theo từng thời điểm (theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội). Tại thời điểm hiện nay là 0,8%/một tháng.</p> <p>Điều 9: Việc trả lãi sẽ tiến hành hàng tháng (30 ngày một lần) mục đích là thu hồi hết tất cả tiền lãi đến hạn trong vòng 7 ngày và nộp đầy đủ cho Hội phụ nữ huyện trong phạm vi 10 ngày kể từ ngày đến hạn.</p> <p>Điều 10: Trả gốc vốn vay sẽ được tiến hành vào cuối tháng và cuối năm tính từ thời điểm vay việc trả gốc sẽ theo hợp đồng với Hội phụ nữ với các quy định cụ thể những khoản vay dài hạn đều phải trả dần hàng năm để đến năm cuối chỉ còn khoảng 10% so với số tiền vay.</p>	<p>a) Mức vay: Tối đa không quá 50.000.000 đồng/hộ.</p> <p>b) Thời hạn vay vốn: Tối đa không quá 60 tháng kể từ ngày nhận vốn vay.</p> <p>c) Lãi suất cho vay: Áp dụng mức lãi suất cho vay theo Chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn của Ngân hàng Chính sách xã hội và có sự thay đổi theo từng thời điểm (theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội).</p> <p>- Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng thời gian vay mà đến hạn chưa trả.</p> <p>- Trường hợp thành viên không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm c khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do Quỹ và đối tượng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;</p> <p>- Trường hợp khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, thì đối tượng vay vốn phải trả lãi trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 130% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;</p> <p>2. Phương thức cho vay, thu hồi vốn và thu lãi</p> <p>a) Cho vay bằng tín chấp thông qua Tổ, Nhóm tín dụng thôn nơi đối tượng vay vốn thường trú. Tổ, Nhóm tín dụng thôn do Ủy ban Mặt trận Tổ</p>	<p>và quy định của pháp luật.</p> <p>- Điều chỉnh phương thức cho vay, thu hồi vốn và thu lãi.</p>
---	--	--

		<p>quốc Việt Nam xã thành lập với thành viên là các đối tượng có nhu cầu vay vốn từ Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan. Tổ trưởng và Nhóm trưởng nhóm tín dụng thôn do tổ trưởng, trưởng thôn hoặc trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ làm trưởng nhóm.</p> <p>b) Trả gốc vốn vay sẽ được tiến hành vào cuối tháng và cuối năm tính từ thời điểm vay, trả gốc sẽ theo hợp đồng giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam xã với các hộ gia đình, cá nhân.</p> <p>c) Bộ phận cho vay vốn phải theo dõi được nợ đến hạn theo định kỳ đối với từng khoản vay của từng Tổ, Nhóm tín dụng thôn. Tổ trưởng và Nhóm trưởng nhóm tín dụng thôn lập bảng kê thu của từng thành viên đảm bảo đầy đủ, chính xác gửi cho Bộ phận cho vay vốn trước 01 tuần so với lịch giao dịch.</p> <p>d) Thu hồi vốn trước hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng vay không có nhu cầu sử dụng vốn. - Đối tượng vay vốn vi phạm quy định; vay hộ, vay ké của nhau, sử dụng vốn vay sai mục đích, cung cấp thông tin sai sự thật thì sẽ bị thu hồi trước hạn. 	
7	<p>Điều 11: Trường hợp gặp rủi ro do thiên tai, lũ lụt, hạn hán hoặc còn có các yếu tố khác ngoài sự kiểm soát của người vay (trường hợp bất khả kháng) gây ra sự thiệt hại hoàn toàn hoặc một phần vốn vay, Hội phụ nữ huyện xem xét cho gia hạn nợ hoặc cho</p>	<p>Điều 8. Kiểm tra, giám sát cho vay và sử dụng vốn vay</p> <p>1. Kiểm tra, giám sát</p> <p>a) Hằng năm, Bộ phận kiểm soát Quỹ tín dụng</p>	<p>Quy định chi tiết các nội dung:</p> <p>1. Kiểm tra, giám sát.</p> <p>2. Thẩm quyền và trách</p>

<p>vay tiếp để tái đầu tư theo mức độ thiệt hại, nếu thấy rằng tái đầu tư cũng sẽ bị thiệt hại thì có thể cho vay để đầu tư loại khác xét thấy có hiệu quả. Trường hợp thiệt hại này có biên bản xác định ngay khi xảy ra không quá 2 ngày, sau đó Hội Phụ nữ Huyện trình lên UBND tỉnh xem xét đến quyết định trích một phần từ quỹ tăng trưởng và rủi ro để bù đắp.</p> <p>Điều 12: Người vay vi phạm quy chế quản lý và sử dụng quỹ tín dụng Hội phụ nữ có quyền yêu cầu người vay đã sử dụng sai mục đích, xét mức độ bị thu hồi trước thời hạn hoặc thu hồi toàn bộ số tiền vay, người vay vi phạm không trả lãi trong 3 tháng liền hoặc có nợ gốc quá hạn Hội phụ nữ tiến hành các biện pháp xử lý theo luật Ngân hàng quy định nhằm thu hồi gốc và lãi.</p> <p>Điều 21: Phân chia thu nhập từ lãi sẽ phụ thuộc vào thoả thuận cuối cùng về phạm vi trách nhiệm đối với quỹ. Việc thực hiện quy chế này sẽ lập ra một quỹ tăng trưởng và rủi ro từ thu nhập và tiền lãi (chi tiết tại Điều 13), sẽ được phân chia như sau:</p> <p>Lập quỹ tăng trưởng và rủi ro 8%, số còn lại 92% Hội phụ nữ huyện có trách nhiệm quản lý và được sử dụng chỉ về các hoạt động của bộ máy chuyên trách tín dụng từ huyện đến xã và thôn, các phần phân chia của các bên hưởng lợi do Hội phụ nữ huyện quyết định cho từng đơn vị và các nhân theo kết quả công việc và trong vòng 15 ngày khi kết thúc quý. Hàng năm Hội phụ nữ huyện lập dự toán</p>	<p>Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan tổ chức giám sát việc cho vay vốn định kỳ 6 tháng và 1 năm hoặc giám sát đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>b) Bộ phận kiểm soát Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan có trách nhiệm giám sát việc sử dụng vốn vay từ Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan của đối tượng vay vốn. Trường hợp phát hiện đối tượng vay vốn sử dụng vốn vay sai mục đích phải kịp thời báo cáo bằng văn bản cho Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan để xử lý theo quy định.</p> <p>2. Thẩm quyền và trách nhiệm xử lý rủi ro</p> <p>a) Thẩm quyền và trách nhiệm của Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan:</p> <p>Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và Ban tín dụng xã (Nhóm vay vốn) lập hồ sơ các trường hợp cần gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ theo quy định của pháp luật về tín dụng khi có rủi ro xảy ra.</p> <p>b) Thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ phận kiểm soát Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan.</p> <p>- Xem xét và có ý kiến bằng văn bản đối với các trường hợp gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ do Ban tín dụng xã (Tổ trưởng và Nhóm trưởng</p>	<p>nhiệm xử lý rủi ro.</p> <p>3. Quy trình xử lý rủi ro.</p>
--	--	--

	<p>thu và quyết toán chỉ cho Ban giám sát huyện theo định kỳ.</p> <p>Điều 22: Trong các trường hợp nợ khó đòi do chủ quan từ Ban tín dụng, Ban tín dụng phải chịu trách nhiệm chính để thu hồi, trường hợp có khó đòi do hộ vay vốn gây ra, Hội phụ nữ huyện cùng với Ban tín dụng xã đã làm hết trách nhiệm quyền hạn của mình kể cả cơ quan pháp luật can thiệp, sử lý mà vẫn không thu hồi được, Hội phụ nữ huyện có tờ trình lên UBND tỉnh xem xét quyết định mới được sử dụng quỹ tăng trưởng rủi ro.</p>	<p>nhóm tín dụng thôn) đề nghị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, tổng hợp hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ để trình Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan xem xét, có ý kiến trước khi trình UBND tỉnh xử lý theo quy định. <p>3. Quy trình xử lý rủi ro</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi có rủi ro xảy ra Ban tín dụng xã (Tổ trưởng và Nhóm trưởng nhóm tín dụng thôn) làm tờ trình đề nghị xử lý rủi ro gửi Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan. - Ban bản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan giao cho Bộ phận kiểm soát chủ trì phối hợp với các bộ phận liên quan xác minh lại sự việc; ký xác nhận vào tờ trình đề nghị xử lý rủi ro và chủ trì phối hợp với UBND xã, Tổ, Nhóm tín dụng thôn lập hồ sơ các trường hợp cần gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ theo quy định của pháp luật về tín dụng. - Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan kiểm tra hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ trình UBND tỉnh xử lý theo quy định. 	
8	<p>Điều 13: Quỹ tín dụng (I) tiền gửi của quỹ trong tài khoản ngân hàng (II) phân thu lãi được đưa vào quỹ tăng trưởng và rủi ro, khi số dư của quỹ tăng trưởng và rủi ro đạt 15% tổng số vốn vay tối đa thì phải bổ sung vào quỹ tín dụng. Tại thời điểm, quỹ sẽ có</p>	<p>Điều 9. Thu, chi tài chính của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan</p> <p>1. Nguồn thu:</p>	<p>Quy định chi tiết (1) Nguồn thu; (2) Chi phí; (3) Phân bổ tiền lãi thu được; (4) Quỹ tăng trưởng và rủi ro; (5) Chế độ kế toán, kiểm toán,</p>

<p>tổng số các loại vốn (a) số dư tiền gửi tại Ngân hàng (b) số dư (tiền đã cho vay và chưa thu hồi) số lượng tiền sẽ được tính bằng cách $(a + b)$.</p> <p>Điều 14: Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Sở Tài chính và các Ngân hàng tùy theo chức năng có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội phụ nữ hai huyện Chợ Đồn và huyện Ba Bể triển khai kế hoạch tín dụng hàng năm.</p> <p>Điều 15: Hội phụ nữ huyện Chợ Đồn và Ba Bể sẽ mở tài khoản tiền gửi, tiền của quỹ tín dụng được chuyển vào tài khoản này, Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Chợ Đồn và Ba Bể là chủ tài khoản. Việc rút tiền ra khỏi tài khoản này là không được phép trong bất cứ trường hợp nào, ngoài mục đích giải ngân cho các hộ vay, ngoài ra có những nhu cầu khác đến nguồn quỹ đều phải có sự nhất trí bằng văn bản của UBND tỉnh mới được rút tiền ra khỏi tài khoản.</p> <p>Điều 16: Hệ thống mẫu biểu báo cáo hiện tại đang thực hiện vẫn được duy trì chưa có sự thay đổi, báo cáo cần được nâng cao chất lượng về các tiêu chí để giám sát và đánh giá việc sử dụng vốn vay, đến hộ nghèo và hộ dân tộc Dao Mông, các công việc quản lý, theo dõi sẽ sử dụng phần mềm máy vi tính đã được hướng dẫn.</p>	<p>a) Thu lãi từ hoạt động cho vay từ Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan;</p> <p>b) Thu lãi từ tài khoản tiền gửi chưa sử dụng của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan tại ngân hàng (nếu có);</p> <p>2. Chi phí:</p> <p>Các khoản chi cần thiết đảm bảo cho công tác quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan theo Quy chế chi tiêu nội bộ do Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan ban hành theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phân bổ tiền lãi thu được</p> <p>Lập quỹ tăng trưởng và rủi ro 8%, số còn lại 92% Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm quản lý và được sử dụng chi về các hoạt động của bộ máy tín dụng từ xã đến thôn theo Quy chế chi tiêu nội bộ do Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan ban hành.</p> <p>4. Khi Quỹ tăng trưởng và rủi ro đạt 50.000.000 đồng thì toàn bộ phần lãi của phần trích lập quỹ được phân bổ để chi cho các hoạt động của bộ máy tín dụng từ xã đến thôn. Khi Quỹ tăng trưởng và rủi ro đạt 15% tổng số vốn vay tối đa thì phải bổ sung vào Quỹ tín dụng.</p>	<p>báo cáo tài chính.</p>
---	---	---------------------------

		<p>Quỹ tăng trưởng và rủi ro được sử dụng để bảo toàn Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xóa nợ cho đối tượng vay vốn.</p> <p>5. Chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo tài chính</p> <p>a) Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật hiện hành, ghi chép đầy đủ chứng từ ban đầu, cập nhật sổ kế toán và phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động tài chính của Quỹ.</p> <p>b) Năm tài chính của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.</p> <p>c) Báo cáo tài chính</p> <p>Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan theo mẫu được cung cấp. Cuối năm tài chính, Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan nộp báo cáo quyết toán theo quy định</p>	
9	<p>Điều 17: UBND huyện Chợ Đồn và Ba Bể thành lập Ban giám sát về quản lý và sử dụng quỹ tín dụng, ban này do UBND huyện ra quyết định thành lập, do một đồng chí Phó chủ tịch phụ trách khối nông nghiệp - nông thôn là trưởng ban, đại diện</p>	<p>Điều 10. Trách nhiệm thực hiện</p> <p>1. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân xã:</p> <p>a) Ban hành quyết định thành lập, kiện toàn Ban quản lý và các bộ phận Quỹ tín dụng theo quy</p>	<p>Quy định rõ (1) Trách nhiệm Ủy ban nhân dân xã; (2) Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; (3) Trách nhiệm của đối tượng</p>

<p>Phòng nông nghiệp, ngân hàng nông nghiệp và Phòng tài chính huyện là thành viên, Ban này 6 tháng họp một lần để nghe báo cáo về kết quả sử dụng vốn vay đến các xã, kiểm tra các trường hợp hộ nghèo được vay vốn và chỉ đạo khuyến nông huyện tập huấn kỹ thuật hỗ trợ các hộ nghèo trong sản xuất để sử dụng vốn vay có hiệu quả, thiết thực.</p> <p>Điều 18: Hội phụ nữ huyện Chợ Đồn và Ba Bể có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban tín dụng xã và quyết định cho vay theo danh sách của Ban tín dụng xã gửi lên, giải ngân đến từng hộ vay, thu hồi nợ gốc và lãi đúng thời gian quy định trong quyết định vay vốn, thu lãi hạch toán việc phân chia lãi đúng quy định cho các bên hưởng lợi và 6 tháng một lần gửi báo cáo lên UBND tỉnh và Đại sứ quán Phần Lan tại Hà Nội.</p> <p>Điều 19: Các xã sẽ tổ chức thành lập Ban tín dụng tại xã, do Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, Hội trưởng hội phụ nữ xã làm phó ban thường trực và Hội trưởng Hội nông dân làm uỷ viên có kế toán kiêm thư ký, sau khi thành lập UBND xã lập tờ trình lên UBND huyện để ra quyết định công nhận, Ban có nhiệm vụ phổ biến các quy định và điều kiện vay vốn của quỹ tín dụng đến mọi người dân đều hiểu biết, công khai, dân chủ, công bằng khi bình xét cho vay, kiểm tra thường xuyên việc sử dụng vốn của người vay, thu nợ, thu lãi đúng kỳ</p>	<p>định; Ủy ban Nhân dân các xã có hoạt động dư nợ của Quỹ tín dụng trên địa bàn phối hợp chỉ đạo, tạo điều kiện cho hoạt động của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả hoạt động trong báo cáo của UBND xã cho UBND tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.</p> <p>b) Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến quản lý và sử dụng Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan theo thẩm quyền, hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.</p> <p>2. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã:</p> <p>a) Trưởng Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã kiêm nhiệm và làm chủ tài khoản, được sử dụng con dấu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã để giao dịch.</p> <p>b) Trực tiếp quản lý, sử dụng Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan theo quy định của pháp luật và theo quy định tại Quy chế này; bảo toàn nguồn vốn được giao; chịu trách nhiệm trước UBND xã và UBND tỉnh và trước pháp luật về hoạt động của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp</p>	<p>vay vốn; (4) Trách nhiệm của Ban quản lý và các Bộ phận của Quỹ tín dụng.</p>
--	---	--

	<p>hạn, và phát hiện các hành vi xâm tiêu đến nguồn quỹ đều phải kịp thời báo cáo, thu hồi và sử lý theo luật định tùy theo mức độ vi phạm.</p> <p>Điều 20: Người tham gia quỹ tín dụng được Hội phụ nữ, Ban tín dụng xã hướng dẫn thành lập nhóm tín dụng thôn và được xem như một tín chấp cho người vay, nhiệm vụ cơ bản của nhóm tín dụng thôn là làm cho người vay hiểu rõ về thủ tục và điều kiện được vay, bảo đảm được thu hồi gốc và lãi của các hộ trong nhóm vay. Nếu có thành viên trong nhóm không trả được nợ các thành viên có trách nhiệm cùng nhau hỗ trợ làm sao mọi thành viên trong nhóm không có nợ quá hạn</p>	<p>Việt Nam - Phần Lan.</p> <p>c) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc cho vay vốn từ Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan, thu nợ gốc và lãi vay từ các đối tượng vay vốn và xử lý những vấn đề phát sinh trong quản lý, sử dụng Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan theo thẩm quyền.</p> <p>3. Trách nhiệm của đối tượng vay vốn:</p> <p>a) Sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả, thực hiện việc trả gốc và lãi vay theo đúng quy định.</p> <p>b) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban quản lý Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan và Ban tín dụng xã (Tổ trưởng và Nhóm trưởng nhóm tín dụng thôn) về việc sử dụng vốn vay.</p> <p>4. Ban quản lý và các Bộ phận của Quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.</p>	
10	<p>Điều 23:</p> <p>1. Các xã quy định tại điều 1 - quy chế này không có nhu cầu vay vốn, hội phụ nữ huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến bằng văn bản mở rộng cho các xã khác vay vốn.</p> <p>2. Các tổ chức cá nhân nêu trong quy chế này nếu</p>	<p>Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế</p> <p>Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng Văn bản về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã trình UBND tỉnh xem xét, quyết định</p>	Quy định về Sửa đổi, bổ sung Quy chế

	vi phạm thì xử lý theo Luật hiện hành. 3. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký Quyết định ban hành.	sửa đổi, bổ sung quy chế.	
--	--	---------------------------	--